

Số: 252/2020/QĐST-VHNGĐ

TU, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1991; thường trú: Ấp VA, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ 5, Khu phố T, phường V, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Bà Hoàng Thị Phương Q, sinh năm 1995; thường trú: Số 117/58/10 H, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Trần Tuấn K và bà Hoàng Thị Phương Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2017, ngày 12/4/2017. Quá trình chung sống, ông K và bà Q không có con chung.

Ngày 08-9-2020, ông K và bà Q có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 17-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã TU, ông K và bà Q đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn và chia tài sản ngày 17-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã TU là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Tuấn K và bà Hoàng Thị Phương Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình: Ông Trần Tuấn K và bà Hoàng Thị Phương Q phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051658 ngày 17/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- CCTHADS thị xã TU;
- UBND phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Lan Hương**